

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2020
V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt và bà Đào Thị Ngâm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa: Ông Đặng Thái Phong– Kiểm sát viên

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXX-ST ngày 25/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Công P, sinh năm 1991;
Trú tại: Thôn S, xã B, huyện H, tỉnh Phú Yên. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Kim G sinh năm 1995;
Trú tại: Thôn D, xã P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Công Phúc trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Công P và bà Phan Thị Kim G tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân ngày 06/8/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chung sống được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn nên bà G bỏ nhà ra đi. Nay ông Phúc không còn tình cảm nên yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Bị đơn vắng mặt, không có lời trình bày nên không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ nên phải chịu hậu quả theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: không có; Về tài sản chung: không xem xét; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Công P và bà Phan Thị Kim G tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 06/8/2018 và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố T tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nên bà G tự ý bỏ nhà ra đi, không có liên lạc gì. Ông P và bà G không còn chung sống và không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: không có nên không xét.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Võ Công P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Võ Công P được ly hôn bà Phan Thị Kim G

-Về con chung: không có

-Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn ông Võ Công P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001014 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- VKSND TP.Tuy Hòa;
- Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã An Phú, tp.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà